TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ** Số: **23**/2019/QĐST-DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *VT, ngày 07 tháng 8 năm 2019*

`QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2019/TLST-DS ngày 23 thông 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H** - sinh năm: 1962;

Địa chỉ: xóm Giầu, thôn Tân Phong, xã P V, huyện BV, thành phố HN.

- *Người đại diện hợp pháp*: Ông **Lê Văn C** - sinh năm: 1980;

Địa chỉ: xóm Giầu, thôn Tân Phong, xã PV, huyện BV, thành phố HN;

(Ông C là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn, theo văn bản ủy quyền ngày 21/5/2019).

Bị đơn: **-** Anh **Lê Xuân D -** sinh năm: 1980;

- Chị **Bùi Thị Xuân N** - sinh năm: 1983;

(Anh D và chị N là vợ chồng);

Đều có địa chỉ tại: tổ 6, phố Tân Thành, phường TD, TP.VT, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng anh Lê Xuân D và chị Bùi Thị Xuân N có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền vay gốc còn nợ là: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), còn lãi xuất không yêu cầu phải trả.

Thời hạn và phương thức trả nợ như sau:

- Thời hạn là 01 năm vợ chồng anh D, chị N trả nợ cho chị H xong số tiền 40.000.000đ;

- Phương thức trả nợ: vợ chồng anh D, chị N trả cho chị H mỗi một tháng là

3.000.000đ (Ba triệu đồng), được trả vào ngày 20 hàng tháng, kể từ tháng 8/2019; thời hạn thanh toán cuối cùng là ngày 20/8/2020 trả xong số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Khi đến hạn trả nợ mà vợ chồng anh D, chị N không trả thì chị H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thành phố VT giải quyết theo quy định của pháp luật và vợ chồng anh D, chị N phải trả l·i ®èi víi sè tiÒn chËm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Xuân D và chị Bùi Thị Xuân N tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0000160 ngày 23/5/2019 tại C cục thi hành án thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hîp quyÕt ®Þnh nµy ®ưîc thi hµnh theo quy ®Þnh t¹i §iÒu 2 LuËt thi hµnh ¸n d©n sù th× người ®ưîc thi hµnh ¸n d©n sù, ngưêi ph¶i thi hµnh ¸n d©n sù cã quyÒn tho¶ thuËn thi hµnh ¸n, quyÒn yªu cÇu thi hµnh ¸n, tù nguyÖn thi hµnh ¸n hoÆc bÞ cưìng chÕ thi hµnh ¸n theo quy ®Þnh t¹i c¸c §iÒu 6, 7, 7a vµ 9 LuËt thi hµnh ¸n d©n sù; Thêi hiÖu thi hµnh ¸n ®ưîc thùc hiÖn theo quy ®Þnh t¹i §iÒu 30 LuËt thi hµnh ¸n d©n sù"./.

Nơi nhận:
- VKSNDTP VT
- VKSND Cấp Cao
- C cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Luyến